

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV

Thực hiện Công văn số 1127/TTCP-C.IV ngày 19/7/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) phục vụ kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, Ủy ban Dân tộc báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

Ủy ban Dân tộc (UBDT) đã ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành các quy định về công tác PCTN (*Mục lục văn bản kèm theo*).

Ban hành các báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, cụ thể như:

- Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng;

- Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ người tố cáo tham nhũng, tiêu cực.

- Kết quả thực hiện Quyết định 625/QĐ-UBDT ngày 17/9/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổng kết Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và PCTN; thực hiện phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN;

- Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước liên hiệp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)...

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

- Thực hiện Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTCP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia đến năm 2020 về việc hướng dẫn báo cáo

tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) UBNDT đã tổng kết và có báo cáo gửi Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia và Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Thực hiện Chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, UBNDT đã ban hành văn bản hướng dẫn các vụ, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những văn bản còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Tháng 8 năm 2020 đến nay, UBNDT rà soát 16 văn bản gồm 13 Thông tư, 02 Thông tư liên tịch, 01 Nghị định của Chính phủ về lĩnh vực công tác dân tộc nhằm phát hiện những hạn chế, thiếu sót sơ hở, dễ bị lợi dụng để PCTN, lãng phí. Ban hành quyết định thay thế quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành văn bản lấy ý kiến các vụ, đơn vị về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN

UBNDT giao Thanh tra Ủy ban là cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn của cơ quan UBNDT; thường trực giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định về PCTN; thực hiện Quyết định 142/QĐ-UBNDT ngày 27/3/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, các vụ, đơn vị đều cử 01 chuyên viên và 01 lãnh đạo phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, Thanh tra Ủy ban đã phối hợp với các vụ, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN; xây dựng kế hoạch thanh tra hành chính và PCTN trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Vụ Pháp chế tiến hành lồng ghép nội dung PCTN vào hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của UBNDT; vụ Tổ chức cán bộ rà soát, bổ sung, khắc phục những bất cập trong công tác tổ chức cán bộ, tham mưu cho lãnh đạo UBNDT thực hiện các quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PCTN, chuyển đổi vị trí công tác, công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn, công tác điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tiếp nhận, biệt phái... vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu về công tác quản lý, sử dụng vốn, ngân sách, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản, quy chế chi tiêu nội bộ... các vụ, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

đ) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ chương, chính sách, pháp luật về PCTN:

- UBĐT đã lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí"*, Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ về PCTN đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động trong cơ quan;

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí"*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05 ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*;

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra và triển khai kế hoạch công tác kiểm tra năm 2021, trong đó chú trọng kiểm tra công tác triển khai thực hiện các quy định pháp luật về PCTN, trách nhiệm của người đứng đầu gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và thực hiện quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin, tuyên truyền PCTN;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, lãng phí của các cơ quan, đơn vị thuộc UBĐT được triển khai, tuyên truyền với nhiều hình thức: UBĐT ban hành kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án *"Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021"*,

+ Thanh tra Ủy ban đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2021; phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan tiếp tục phổ biến Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của CBCCVC trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

+ Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc đã đăng tải tin, bài trên báo in và Báo Điện tử tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN, lãng phí như Luật PCTN năm 2018, văn bản của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Học viện Dân tộc đưa nội dung PCTN vào chương trình của các lớp học, vụ Pháp chế lồng ghép vào hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của Ủy ban; các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, lồng ghép nội dung PCTN, lãng phí trong 39 hội nghị, cuộc họp tuyên truyền, phổ biến với tổng số 1.303 lượt người tham dự.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai minh bạch trong tổ chức, hoạt động

- Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật, minh bạch hóa quá trình chuẩn bị, soạn thảo, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật gắn liền với công tác PCTN.

- Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan trong hoạt động mua sắm tài sản công, quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu, tài chính và sử dụng ngân sách nhà nước, phân bổ và sử dụng ngân sách, tài sản của cơ quan, đơn vị ... công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, các chương trình, dự án đầu tư phát triển đối với vùng miền núi và dân tộc; tiếp tục rà soát các văn bản hướng dẫn và ban hành văn bản mới cho phù hợp; công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, luân chuyển, chuyển đổi và bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với một số Chương trình, dự án lớn như như Chương trình 135; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; việc cấp một số ấn phẩm, báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi...;

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- UBND đã ban hành Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội của cơ quan UBND thay thế Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan UBND. Tiến hành rà soát, xây dựng dự thảo Quy chế sử dụng tài sản công, đã lấy ý kiến tham gia của các vụ, đơn vị để ban hành trong Quý III năm 2021.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công để tạo sự chủ động, tiết kiệm kinh phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí thông qua việc ban hành chế độ định mức tiêu chuẩn về tài chính; rà soát lại toàn bộ các quyết định, quy chế, quy định của UBND có liên quan đến việc chi tiêu tài chính, công tác xây dựng cơ bản... để sửa đổi bổ sung, ban hành nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ PCTN, lãng phí;

- Hàng năm tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan và kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng, không cần thiết; năm 2020 UBND đã tiến hành thanh lý 12 xe ô tô hết thời hạn khấu hao, không cần dùng... thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Cùng với việc tuyên truyền phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và những điều người có chức vụ, quyền hạn không được làm đến toàn thể CBCCVN và người lao động Ủy ban Dân tộc tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

- Thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn theo quy định của Luật PCTN năm 2018, UBND đã giao các vụ, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu, soạn thảo trình UBND ban hành trong thời gian tới.

d) Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số biện pháp thi hành Luật PCTN, UBND đã tiến hành rà soát, chuyển đổi vị trí công tác đối với 12 công chức, viên chức trong cơ quan UBND.

- UBND tiến hành sắp xếp, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu một số vụ, đơn vị như: Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia, Vụ Địa phương I, Vụ Địa phương II, vụ Hợp tác Quốc tế...

đ) Thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Năm 2020, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020; Quyết định 40/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình CCHC của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính của UBND giai đoạn 2021-2030; ban hành Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về Kế hoạch CCHC năm 2021 của Ủy ban Dân tộc;

- Hoàn thiện quy định và hệ thống cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý: 100% văn bản đi, đến của UBND đều được số hóa và cập nhật trên hệ thống quản lý văn bản điều hành. UBND đã triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO:2015, kết nối với trực liên thông quốc gia.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: UBND đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đến nay 100% CBCCVV và người lao động trong cơ quan thực hiện trả lương qua tài khoản, từng bước tiến tới thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã ban hành Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 24/3/2021 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan UBND; giao Thanh tra Ủy ban là cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập của UBND.

- Ban hành Quyết định số Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 phê duyệt danh sách cán bộ, công chức các vụ, đơn vị thuộc UBND có nghĩa vụ kê khai TSTN lần đầu; Công văn số 780/UBND-TTCTB ngày 17/6/2021 hướng dẫn công tác kê khai, công khai bản kê khai lần đầu theo quy định của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Năm 2021, UBND có 287 người có chức vụ, quyền hạn thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu, công khai bản kê khai TSTN theo quy định và nộp bản kê khai cho cơ quan KSTN theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, UBND đã ban hành Quyết

định phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan UBĐT năm 2021.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của UBĐT

Trong năm qua các cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát 8 lượt tổ chức đảng và 61 lượt đảng viên, qua kiểm tra không phát hiện đảng viên vi phạm các quy định về PCTN, lãng phí.

b) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT thường xuyên chỉ đạo Thanh tra các vụ, đơn vị tiến hành thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất việc thực hiện chính sách dân tộc thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý nhà nước của UBĐT. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, Thanh tra Ủy ban đã tiến hành 03 cuộc thanh tra hành chính đối với 03 vụ, đơn vị trực thuộc, qua thanh tra chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

- Tiến hành 8 cuộc thanh tra, kiểm tra tại các địa phương trên phạm vi cả nước về việc thực hiện chính sách dân tộc như: Chương trình 135; Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; việc thực hiện “Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; việc tổ chức triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao” theo Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ và việc cấp một số ấn phẩm, báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi...

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, đề nghị xử lý thu hồi nợ ngân sách nhà nước tổng số tiền sai phạm trên 4.073,876,326 đồng. Đề nghị các đơn vị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, có biện pháp xử lý đối với các tổ chức cá nhân có liên quan đến việc để xảy ra những hạn chế thiếu sót theo quy định.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc xử lý hành vi tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết KNTC

- Trong kỳ báo cáo, UBĐT không nhận được phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng;

- Về tiếp công dân, giải quyết đơn thư: Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, UBĐT đã tiếp 82 lượt người; tiếp nhận, xử lý 190 đơn khiếu nại, tố cáo; kiến nghị phản ánh (khiếu nại 16 đơn, tố cáo 9 đơn, phản ánh, kiến nghị 165 đơn) gửi đến UBĐT. Nội dung tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đều không

thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND; UBND đã hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Ban Cán sự đảng, UBND đã lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt đến các tổ chức Đảng trực thuộc và toàn thể CBCCV và người lao động; UBND đã ban hành văn bản số 502/UBND-TTtr ngày 02/6/2016 về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng để triển khai thực hiện đến các vụ, đơn vị.

đ) Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách: Từ tháng 8 năm 2020 đến nay, UBND không để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, do đó không có người đứng đầu vụ, đơn vị nào của UBND phải xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng chống tham nhũng

UBND đã tăng cường phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó có các quy định về PCTN, lãng phí. Định hướng báo Dân tộc và Phát triển và các báo thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường tuyên truyền, đưa tin về công tác PCTN, lãng phí đến nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các Vụ, đơn vị trực thuộc tiếp tục phối hợp chặt chẽ và phát huy chức năng giám sát hoạt động quản lý, động viên quần chúng trong công tác PCTN trên cơ sở phát huy vai trò của xã hội trong công tác PCTN.

5. Từng bước mở rộng hoạt động PCTN ra khu vực ngoài nhà nước; Hợp tác quốc tế về phòng chống tham nhũng

Do đặc thù của công tác dân tộc, đến nay Ủy ban Dân tộc chưa có hoạt động mở rộng PCTN ra khu vực ngoài nhà nước và hợp tác quốc tế về công tác PCTN.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Đánh giá chung: UBND thực hiện tốt công tác tuyên truyền về PCTN, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Công tác PCTN đã đạt được những kết quả quan trọng, từ tháng 8 năm 2020 đến nay, UBND không để xảy ra vụ việc tham nhũng, tiêu cực. CBCCV và người lao động luôn nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt Quy chế dân chủ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới

Tình hình tham nhũng trong thời gian tới trong phạm vi cả nước có vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp cả về số lượng, phạm vi, quy mô và tính chất.

b, Những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới

Trong lĩnh vực công tác dân tộc: Việc quản lý, sử dụng vốn, kinh phí để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN giai đoạn 2021-2030; lĩnh vực công tác cán bộ.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Trong năm qua, UBNDT đã thực hiện tốt công tác PCTN ban hành và chỉ đạo ban hành một số văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và Thanh tra Chính phủ; thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; trong năm qua UBNDT không để xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Mức độ hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) và Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 về "*Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí*" của UBNDT đã đạt được kết quả và đáp ứng cơ bản nhiệm vụ PCTN, lãng phí, trong năm qua, UBNDT không để xảy ra vi phạm về tham nhũng, lãng phí.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác PCTN: UBNDT đã hoàn thành tốt công tác quản lý nhà nước về công tác PCTN; thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; trong kỳ báo cáo không phát hiện hành vi tham nhũng trong cơ quan UBNDT.

4. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế: Công tác tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, lãng phí đối ở một số đơn vị chưa kịp thời; kết quả của sự phối hợp giữa các vụ, đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên; việc triển khai một số nhiệm vụ về PCTN còn chậm so với chương trình kế hoạch đề ra, việc tham gia của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị còn hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan: Công tác PCTN liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều văn bản quy phạm pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành do vậy khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của các đơn vị. Công tác PCTN luôn là lĩnh vực khó khăn, phức tạp trong khi quy định về chức năng nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị đầu mối tham mưu giúp việc về thực hiện PCTN chưa cụ thể.

- Nguyên nhân chủ quan: Một số cơ quan, đơn vị, cá nhân và người đứng đầu chưa coi trọng công tác giáo dục pháp luật về công tác PCTN, lãng phí; các văn bản của Nhà nước quy định hướng dẫn về công tác phát hiện, xử lý tham nhũng chưa được ban hành kịp thời và đồng bộ. Trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng về công tác PCTN, Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Nghị quyết Trung ương 4-NQ/TW (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện các chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí một cách sâu rộng hơn, toàn diện hơn. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của CBCCVN trong công tác PCTN những gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương, tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, các vụ, đơn vị đối với công tác PCTN, lãng phí; phát huy vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên; xây dựng kế hoạch PCTN năm 2022; ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan UBĐT; tiếp tục đưa nội dung PCTN vào tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức;

2. Tăng cường quản lý CBCCVN thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức cán bộ; rà soát, bổ sung, khắc phục những bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ có hành vi tham nhũng, lãng phí.

3. Kiểm soát tài sản, thu nhập, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, cung cấp thông tin và thực hiện quy chế phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; công khai thủ tục hành chính, quy chế làm việc của cơ quan; công khai các kế hoạch cải cách hành chính được phê duyệt.

4. Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn theo thẩm quyền; thực hiện CCHC; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5. Chỉ đạo tiến hành rà soát, kiện toàn đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc công tác PCTN; ban hành văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động của đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc về công tác PCTN theo Hướng dẫn số 08 - HD/BNCTW ngày 20/4/2018 của Ban Nội chính Trung ương về hoạt động của đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức ở Trung ương về công tác PCTN.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Thanh tra Chính phủ tham mưu cho Chính phủ và Quốc hội chỉ đạo:

1. Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; cơ

chế xử lý tài sản bị kê biên, phong tỏa; nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, trước hết là hệ thống, thể chế về tổ chức và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện đồng bộ các giải pháp về PCTN gắn với Chương trình tổng thể CCHC nhà nước.

3. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ CBCC làm công tác PCTN; bảo đảm về kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTN của cơ quan, tổ chức, đơn vị và có chính sách ưu đãi đặc thù đối với cán bộ làm công tác PCTN.

(Kèm theo biểu thống kê số liệu số 01,02,03 kết quả PCTN năm 2020-2011)

Trên đây là báo cáo công tác PCTN của Ủy ban Dân tộc, phục vụ kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, trân trọng kính gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT;
- Thứ trưởng, PCN Y Thông;
- Công Thông tin Điện tử UBNDT;
- Lưu: VT; TTr (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông



Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số 1103/BC-UBDT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	3
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	2
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	39
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.303
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	3
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	1
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	3
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	3
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	12
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	10
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	1
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	287
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0

35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xây ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xây ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử	Người	0

	so thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		0
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

12



Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 103 /BC-UBDT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0

se



KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHÁC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số: 1103/BC-UBDT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
2	0	0	0	0	0	0	0
...							
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	0

Hướng dẫn cách ghi biểu:

^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

12



ỦY BAN DÂN TỘC

MỤC LỤC VĂN BẢN

(Kèm theo Báo cáo số *MCS/BC-UBDT* ngày *M* tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên số hiệu văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Kế hoạch số 183/KH-UBDT	Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020	12/3/2018	Ủy ban Dân tộc
2	Quyết định số 142/QĐ-UBDT	Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban	27/3/2019	Ủy ban Dân tộc
3	Công văn số 515/UBDT-TTr	Thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN	22/5/2019	Ủy ban Dân tộc
4	Quyết định số 625/QĐ-UBDT	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban	17/9/2019	Ủy ban Dân tộc
5	Kế hoạch số 1109/KH-UBDT	Triển khai thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 của Ủy ban Dân tộc”;	30/9/2019	Ủy ban Dân tộc
6	Kế hoạch số 324/KH-UBDT	Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Ủy ban Dân tộc.	24/3/2021	Ủy ban Dân tộc
7	Kế hoạch số	Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về	25/3/2021	Thanh tra ủy ban

	80/KH-TTUB	PCTN năm 2021		
8	Quyết định số 428/QĐ-UBND	Phê duyệt Danh sách cán bộ, công chức các vụ, đơn vị thuộc UBND có nghĩa vụ kê khai TSTN lần đầu	17/6/2021	Ủy ban Dân tộc
9	Công văn số 780/UBND-TCCB	Về việc kê khai, công khai bản kê khai lần đầu theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP;	17/6/2021	Vụ TCCB
10	Quyết định số 486/QĐ-UBND	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội của cơ quan UBND	14/7/2021	Ủy ban Dân tộc

HL